

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hg Đăng Đán; Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Gia Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Gia Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 26/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn V, Thị trấn G, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 30/9/2009 Nguyễn Văn D bị Công an huyện Gia Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 07/2015/HSST ngày 19/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, xử D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Bản án số 15/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, xử D 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trịnh Đình H, sinh năm 1991. HKTT: Thôn D, xã T, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.(Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số nhà 140 đường S, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.(Có mặt).

+Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. HKTT: Thôn T, xã Y, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

+Anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1993. HKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền nên Nguyễn Văn D đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người khác mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 9 giờ ngày 14/7/2018 D gọi điện thoại cho Đoàn Công T, sinh năm 1992, HKTT: thôn Lê Lợi, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, D nói với T là có người bạn muốn vay tiền và để lại xe mô tô để làm tin, T nói với D là gọi điện cho Nguyễn Kim C. Do D biết C và sợ nếu D mang xe đến cầm cố thì C không đồng ý nên khoảng

10 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại rủ Nguyễn Hải A đến nhà D chơi. Khi Hải A đến, D nhờ Hải A vay tiền hộ nhưng Hải A không đồng ý, D tiếp tục nhờ Hải A mượn xe mô tô của ai đó để D mang đi cầm cố nhưng Hải A không đồng ý. Sau đó D lấy xe mô tô đưa Hải A về.

Khoảng 14 giờ ngày 14/7/2018, D gọi điện thoại cho anh Trịnh Đình H hỏi mượn xe mô tô và nói dối mượn xe đi xuống huyện Lương Tài có việc hẹn khoảng 20 - 30 phút sẽ mang xe trả, anh H đồng ý. Sau đó khoảng 30 phút, tại quán nước ở thôn Nội Phú, thị trấn Gia Bình, anh H đưa cho D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH12i màu trắng, BKS: 99H1 - 217.60. Sau khi mượn được xe, D gọi điện cho Nguyễn Kim C, nói có một người bạn của D muốn vay số tiền 15.000.000 đồng và sẽ để lại xe mô tô để làm tin, do D quen biết với C nên C đồng ý. Sau đó, D đi chiếc xe mô tô BKS: 99H1 - 217.60 đến nhà Hải A, khi gặp Hải A, D bảo Hải A lên xe đi có việc, trên đường đi D nhờ Hải A cầm cố chiếc xe mô tô mà D đang đi, Hải A hỏi xe mô tô của ai thì D bảo xe mô tô của người nhà. Hải A bảo không biết chỗ cầm cố xe, D nói đã điện trước chỗ để đặt xe vì quen chỗ đó, Hải A đồng ý. D dặn Hải A chỉ cần mang xe mô tô đến chỗ cầm cố và lấy tiền cho D và không nói xe mô tô là của D vì nếu biết là xe mô tô của D thì người ta sẽ không cho D vay tiền. D điều khiển xe mô tô đến ngã ba Ngụ thuộc thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, khi đi qua địa điểm cầm cố xe (nhà của Nguyễn Kim C) D chỉ cho Hải A biết rồi D dừng xe ở một quán nước gần nhà C và bảo Hải A đi xe mô tô vào nhà C. C hỏi Hải A có phải bạn của D không, Hải A bảo phải. C gọi điện cho T hỏi xem Hải A có phải là bạn D không thì Tùng bảo phải. Lúc này tại nhà C có Nguyễn Văn T, C nói với T có người vay tiền nhưng không đủ tiền nên C rủ T cùng góp tiền cho Hải A vay, T đồng ý và đưa cho C số tiền 13.800.000 đồng. C cầm tiền đưa cho Hải A một tờ giấy vay tiền và bảo Hải A viết tờ giấy này với nội dung Hải A vay của T số tiền 15.000.000 đồng, hẹn 10 ngày H trả số tiền trên. Viết giấy vay tiền xong, Hải A để lại chiếc xe mô tô SH màu trắng BKS: 99H1 - 217.60, C đưa cho Hải A 13.800.000 đồng. Hải A đến chỗ D đang ngồi đợi và đưa toàn bộ số tiền cầm xe

được cho D, sau đó, D và Hải A bắt xe ôm về. Số tiền 13.800.000 đồng một mình D ăn tiêu hết. Sau đó D bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 01/8/2018, sau nhiều lần tìm gặp, gọi điện, nhắn tin cho D để đòi lại chiếc xe mô tô BKS: 99H1 – 217.60 nhưng D không trả, đồng thời cắt liên lạc, anh Trịnh Đình H có đơn đề nghị gửi Công an huyện Gia Bình giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2018, Nguyễn Kim C giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Bình chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại 125i màu trắng, BKS: 99H1 - 217.60.

Ngày 09/8/2018, chị Nguyễn Thị Y giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 13.800.000 đồng để trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại Kết luận định giá số 15/KL- HĐĐG ngày 11/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Bình kết luận: Giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại 125i, biển kiểm soát 99H1 – 217.60, số máy JF73E0017813, số khung 7308GY017776, dung tích 124cm³, xe được sản xuất và lắp ráp tại Việt Nam, vành đúc, phanh đĩa, xe cũ đã qua sử dụng từ tháng 4/2017 có giá trị thực tế còn lại là 49.833.333 đồng, làm tròn 49.833.000 đồng.

Ngày 08/01/2021, Nguyễn Văn D bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 12/CTr -VKSGB ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình truy tố Nguyễn Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều d, Khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình thực hành quyền công tố phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn D Nam phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d, Khoản 2, Điều 174; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 26 đến 30 tháng tù.

Phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo D.

Về vật chứng: Không.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/7/2018 Nguyễn Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu SH125i màu trắng, biển kiểm soát 99H1 – 217.60 trị giá 49.833.000 đồng của anh Trịnh Đình H và nhờ bạn là Nguyễn Hải A mang đi cầm cố cho Nguyễn Kim C và Nguyễn Văn T được 13.800.000 đồng ăn tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, lười lao động, muốn có tiền để ăn tiêu cho bản thân nên phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại anh Trịnh Đình H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động cho chị gái nộp tiền cho cơ quan điều tra để trả cho người liên quan nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bản án số 15/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với Nguyễn Văn D nên lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm nguy hiểm và phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do tình tiết tái phạm nguy hiểm đã áp dụng là tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát huyện Gia Bình, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát Điều tra, Công an huyện Gia Bình đã trả cho anh Trịnh Đình H chiếc xe mô tô Honda, số loại 125i, biển kiểm soát 99H1-217.60, số máy JF73E0017813, số khung 7308GY017776. Anh H nhận lại xe không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy không đặt ra xem xét.

Ngày 27/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình trả anh Nguyễn Văn T số tiền 13.800.000 đồng. Anh T không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Y (chị gái của D) là người nộp số tiền 13.800.000 đồng cho Cơ quan điều tra để trả cho anh Nguyễn Kim T. Tại phiên tòa chị Y không yêu cầu D phải trả lại. Xét đây là sự tự nguyện do vậy không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Hải A giúp D cầm cố chiếc xe mô tô của anh H. Quá trình điều tra xác định khi nhờ Hải A cầm cố xe, D không nói cho Hải A biết chiếc xe do D lừa đảo có được. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình không xem xét, xử lý đối với Nguyễn Hải A là phù hợp.

Đối với Nguyễn Kim C và Nguyễn Văn T, là những người yêu cầu Hải A viết giấy vay tiền và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99H1 – 217.60 để làm tin. Quá trình điều tra xác định C và T không biết chiếc xe Hải A mang đến là do D chiếm đoạt của người khác. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình không xem xét, xử lý đối với Nguyễn Kim C và Nguyễn Văn T là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều d, Khoản 2, Điều 174; Điều s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/4/2021 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS ND huyện Gia Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

